

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2021/HS-ST
Ngày 20/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huỳnh

Ông Lưu Đức Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Đồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Thành D (tên gọi khác: N), sinh năm 1996 tại Đồng Nai, Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trường S, sinh năm 1971; con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 01/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sổ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Ngày 22/01/2018, được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc ra Quyết định miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp hành chính còn lại.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/01/2021 và chuyển tạm giam ngày 07/01/2021 cho đến nay tại nhà Tạm giữ Công an huyện Long Thành.

Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 31/12/2020 Công an thị trấn L, huyện L tuần tra trên đường khu K, thị trấn L phát hiện Phan Thành D có dấu hiệu nghi vấn đã kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của D có 02 túi nylon kích thước 02cm x 02cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Qua làm việc, D khai nhận vào lúc 22 giờ ngày 31/12/2020, D đang điều khiển xe mô tô biển số 60V6 - 4851 đi trên đường thuộc ấp X, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai thì gặp người bạn tên L (không rõ tên tuổi, địa chỉ), L nói với D “Mày rảnh không đi mua ma túy về sử dụng”, D đồng ý L đưa cho D 500.000 đồng và nói D đến quán cafe 1199 ở khu K, thị trấn L sẽ có người tên T bán ma túy cho, sau khi nhận tiền từ L, D đi đến gần quán cafe 1199 vào lúc 22 giờ 45 phút cùng ngày gặp một người thanh niên đi đến bán cho D 02 túi ma túy với giá 500.000 đồng. Trên đường quay về D gặp tổ tuần tra Công an thị trấn L, D tăng ga bỏ chạy được một đoạn thì bị bắt giữ, tổ tuần tra kiểm tra phát hiện bên trong bàn tay trái của D có 02 túi nylon (kích thước 0,2cm x 0,2cm) bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. D khai nhận số ma túy trên D mua về để sử dụng nên đưa D cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 05/KLGD –PC09 ngày 06/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4126 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 phong bì bên trong có chứa ma túy sau giám định đã niêm phong ký hiệu số 05/ KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 xe mô tô biển số 60V6-4851.

Tại cáo trạng số 79/CT-VKSLT ngày 02 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Phan Thành D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Tuyên bố bị cáo Phan Thành D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Phan Thành D từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 05/KLGD-PC09;

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội D, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo D có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, tang vật của vụ án, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 22 giờ 45 phút ngày 31/12/2020, tại đoạn đường thuộc khu K, thị trấn L, huyện L, Công an thị trấn đã bắt quả tang Phan Thành D đang giữ trong lòng bàn tay 02 túi nylon (kích thước 0,2cm x 0,2cm) bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Theo kết luận giám định 02 túi ni lông trên là ma túy có khối lượng 0,4126 gam, loại: Methamphetamine. D khai nhận mua về để sử dụng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo tội D và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết tác hại của ma túy, ảnh hưởng sức khỏe con người, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, kinh tế và sự phát triển của chính bản thân và gia đình bị cáo nhưng vẫn sử dụng. Năm 2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào sơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Lẽ ra sau khi chấp hành hình phạt xong bị cáo phải biết tu dưỡng bản thân, sống lương thiện trở thành người có ích cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 05/KLGĐ-PC09 ngày 06/01/2021 không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Xe mô tô biển số 60V6-4851 do không xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[7] Về vấn đề khác: Hai đối tượng tên L và T, theo D khai là người đưa tiền cho D đi mua ma túy và người bán ma túy cho D chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phan Thành D** (Tên gọi khác: N) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: **Phan Thành D** (Tên gọi khác: N) **01**(một) năm **04**(bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 05/KLGĐ-PC09 ngày 07/01/2021;

(Vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ-VKSLT ngày 02/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thành D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Thành D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND H. Long Thành;
- THADS H. Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng